

# ĐÓNG GÓP CỦA HỒ QUÝ LY TRONG CẢI CÁCH GIÁO DỤC VÀ KHOA CỬ

LÊ KINH NAM

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận bài: 19/04/2019; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 22/04/2019; Ngày duyệt đăng: 05/05/2019

## SUMMARY

*Ho Quy Ly was one of the most reformed of the feudal kings. In his reforms, the issue of education and faculties has left positive contributions to the nation. Ho Quy Ly reformed both the content and educational methods; change the examination style and had remuneration policies in using talents.*

*Key words: Education reform, examinations, Ho Quy Ly*

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, tiền tổ của Hồ Quý Ly là Hồ Hưng Dật, người tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc), thời Hậu Hán (947-950) được cử sang làm thái thú Diên Châu ở Việt Nam. Đời cháu thứ 12 của Hồ Hưng Dật là Hồ Liêm dời đến Đại Lai (Thanh Hóa). Hồ Quý Ly là cháu bốn đời của Hồ Liêm. Theo thư tịch của Trung Quốc, họ Hồ ở Chiết Giang có thể không thuộc dòng Hán tộc mà là người Việt, thuộc một trong những tộc Bách Việt cổ. Sử cũ không viết rõ năm sinh của Hồ Quý Ly. Nhưng Đại Việt sử ký toàn thư chép sự kiện năm 1405, "Quý Ly thấy mình đã 70", nên nhiều nhà nghiên cứu suy đoán ông sinh năm 1335.

Hồ Quý Ly có em là Hồ Quý Tỳ, hai con là Hồ Nguyên Trừng và Hồ Hán Thương. Hai bà cô của ông đều được vua Trần Minh Tông tuyển vào cung. Một bà là Hoàng phi Minh Từ sinh ra vua Trần Nghệ Tông, một bà là Hoàng phi Đôn Từ, sinh ra vua Trần Duệ Tông. Do đó, vua Trần Nghệ Tông mới lên ngôi rất tin nhiệm Quý Ly, đem em gái mới góa chồng là công chúa Huy Ninh gả cho.

Được vua Nghệ Tông tin nhiệm, Hồ Quý Ly liên tục nắm giữ chức vụ quan trọng trong triều đình. Đồng thời, nhờ sự giúp đỡ của Vợ (Công chúa Nhất Chi Mai) và sự hậu thuẫn của hai người cô (2 cung phi của vua Trần), nên trong 38 năm tham gia chính sự Hồ Quý Ly đã lần lượt đảm nhiệm các chức vụ như: Trung Tuyền quốc Thượng Hầu, chức khu Mật viện đại sứ (1371), được thăng chức Tham mưu quân sự (1375), thăng chức Tiểu tư không kiêm khu Mật viện đại sứ (1379), năm 1380 lên chức Nguyên nhung, quản việc Hải tây đô thống chế, năm 1387 thăng chức Đông bình chương sự, 1395 thăng chức Tuyền Trung Vệ Quốc Đại Vương. Năm 1395, thượng hoàng Nghệ Tông mất ông được cử làm phụ chính thái sư tước Tuyền Trung Vệ Quốc Đại Vương nắm trọn quyền hành trong tay. Sau đó Hồ Quý Ly chiếm đoạt ngôi vua của nhà Trần vào năm 1400.

Năm 1401, Hồ Quý Ly nhường ngôi cho con thứ là Hồ Hán Thương, trở thành Thái thượng hoàng cùng vua trị nước. Nói đến những chính sách của nhà Hồ thì phải bắt đầu ngay từ lúc Hồ Quý Ly trở thành quyền thần lũng đoạn triều chính nhà Trần. Hồ Quý Ly được ghi nhận là một nhà cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam. Dưới bàn tay của ông, Đại Việt chuyển mình mạnh mẽ từ mô hình nhà nước quý tộc sang mô hình nhà nước quan liêu, với mức độ tập trung quyền lực vào triều đình trung ương được tăng cường lên một mức độ mới. Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly trên nhiều lĩnh vực ở thời kỳ này có những tiến bộ vượt bậc, trong đó có lĩnh vực giáo dục và khoa cử.

## 1. HỒ QUÝ LY - NHÀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC TIẾN BỘ

Quá trình cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly kéo dài 15 năm từ năm 1392 đến năm 1406 cả thời kỳ tham chính và thời gian chấp chính. Hồ Quý Ly đã có những quan điểm và biện pháp cải cách được xem là táo bạo và sắc sảo. Trước hết, ông chủ trương xây dựng một nền giáo dục có tính thực tiễn, gắn bó hơn với cuộc sống, thúc đẩy sự sáng tạo. Khi có vị trí cao trong triều đình nhà Trần thì Hồ Quý Ly mới đưa ra cải cách, được bắt đầu từ giáo dục với chủ trương làm sách Minh Đạo vào tháng 12 Nhâm Thân (năm 1392). Trong sách ông nêu những ý kiến riêng về Nho giáo, hạ thấp vai trò của Khổng Tử, đề cao Chu Công làm tiên thánh, phê phán nho gia là những người "học thì rộng nhưng tài thì kém, không quan thiết đến sự tình, chỉ chuyên nghề lấy cấp văn chương của người xưa" (... cho Hàn Dũ là "đạo nhỏ"; cho bọn Chu Mậu Thứ, Trình Di http://khoavanhoc.edu.vn/index.php - \_edn10, Dương Thi, La Trọng Tổ, Lý Diên Bình, Chu Tử http://khoavanhoc.edu.vn/index.php - \_edn14, tuy học rộng nhưng ít tài, không

sát với sự việc, chỉ thạo cốp nhặt [văn chương người xưa])(1)". Qua đó ta thấy Hồ Quý Ly muốn có một nền giáo dục gắn bó hơn với cuộc sống và sáng tạo, "tri hành hợp nhất". Việc làm này Hồ Quý Ly muốn tấn công vào hệ tư tưởng Tống Nho mà phần đông quý tộc và quan lại nhà Trần còn tôn trọng, lấy làm "khuôn vàng thước ngọc" trong cuộc sống. Về Hồ Quý Ly thì việc làm sách Minh Đạo (con đường sáng) chắc chắn là nhằm đặt nền móng tư tưởng cho những cải cách của mình; đồng thời Hồ Quý Ly cũng muốn tạo thành một tầng lớp người "tiên bộ" tấn thành ủng hộ những cải cách nhiều mặt của ông sau này.

Tháng 4 năm Ất Hợi (1395) Hồ Quý Ly tiến lên một bước dài trên con đường cải cách giáo dục. Hồ Quý Ly đã tự mình dịch Thiên Vô Dật trong sách Thượng Thư ra chữ Nôm để dạy cho Thuận Tông. (Năm Quang Thái 8 [1395] "Mùa hạ, tháng 4, xuống chiếu cho Quý Ly được ở nhà bên hữu sảnh, đãi gọi là "Họa lư". Quý Ly nhân biên chép thiên Vô dật. dịch ra quốc ngữ để dạy Quan gia, mệnh lệnh ban ra thi xưng là Phụ Chính Cai Giáo Hoàng Đế." (ĐVSKTT, Bản kỉ, q.8, tờ 25a-b) (2). "Vô dật" là chỗ có lưỡi biếng, chỗ thích an nhàn. Đây là một chương trong Thượng Thư (Kinh Thư) chép lời của Chu Công khuyên dạy vua Thành Vương nhà Chu; nội dung sách này nhấn mạnh vua phải làm cho chính sự, hiểu rõ nỗi khó nhọc của dân không đánh siêu thuế nặng.

Năm 1396, Hồ Quý Ly lại dịch sách Kinh Thi làm sách cho hậu phi và các cung nhân học. (Năm Quang Thái 9: [1396] "Tháng 11, Quý Ly làm sách Quốc ngữ Thi nghĩa và bài tựa, sai nữ sư dạy hậu phi và cung nhân học tập. Bài tựa phần nhiều theo ý mình, không theo Tập truyện của Chu Tử." (ĐVSKTT, Bản kỉ, q.8, tờ 27b) (3). Việc dịch Thiên Vô Dật dạy bảo cho người có vị trí cao nhất trong xã hội - mà ở cuối thế kỷ XIV với đầy những sự hoang phí, sa đọa, lưỡi biếng thì quả là một việc làm thiết thực và sâu sắc, rất đúng với bản chất hoạt bát và ham hành động của Hồ Quý Ly.

Ông còn khuyến khích sử dụng chữ Nôm, tự mình làm thơ chữ Nôm và giải nghĩa Kinh thi bằng chữ Nôm. Phê phán sự đề cao lối học thực dụng cần thiết cho cả chế độ quan liêu: Phê phán những người chỉ biết chấp nhặt văn chương, tuy học rộng nhưng viễn vọng. Năm 1397, ban hành chính sách khuyến học cho mở trường đến các phủ châu, ban quan điển để chi về việc học.

Càng đáng trân trọng và đánh giá cao đối với Hồ Quý Ly trong cải cách giáo dục khi ông đề ra chính sách khuyến học. Năm 1397, Hồ Quý Ly cho mở trường ở các châu lộ, phủ ở Kinh Bắc, Sơn Nam, Hải Đông, gồm hầu hết miền đông bằng và duyên hải đất Bắc bộ ngày nay. Ở các châu, phủ đều có quan giáo thụ trông coi, đôn đốc việc học. Để tạo điều kiện cho giáo dục phát triển được, Hồ Quý Ly đã cung cấp ruộng cho các châu, phủ theo 3 mức độ cụ thể: "phủ, châu lớn 15 mẫu, phủ, châu vừa 12 mẫu, phủ châu nhỏ 10 mẫu, để lấy hoa lợi ruộng ấy chỉ dùng việc học trong phủ hoặc châu. Viên quan cai trị ở lộ đôn đốc viên quan giữ việc học phải dạy bảo học trò, cho thành người tài năng văn nghệ" (4). Hồ Quý Ly còn hạ chiếu yêu cầu "Vào cuối năm phải kén chọn người học giỏi cống vào triều để nhà vua sát hạch lại rồi bổ dụng" (Năm 1397, Hồ Quý Ly ra lệnh cho đặt các học quan, cấp học điển ở các phủ lộ để cho học quan và đốc học dạy bảo học trò cho thành tài, rồi cứ tới cuối năm tiến cử người ưu tú lên triều đình. (ĐVSKTT, Bản kỉ, q.8, tờ 30a) (5).

Chỉ cần nhìn vào kết quả của kỳ thi tuyển chọn nhân tài tổ chức vào năm 1405 đã lấy đỗ đến 170 người để bổ dụng vào bộ máy quan chức nhà Hồ cũng đã thấy tác động khuyến học, nâng cao dân trí của Hồ Quý Ly là rộng rãi và cụ thể. Tất cả những chủ trương và việc làm của Hồ Quý Ly đối với việc giáo dục, đào tạo ở nước ta cuối thế người kỳ XIV đầu thế kỷ XV được

trình bày ở trên đủ cơ sở cần thiết để khẳng định Hồ Quý Ly là một nhà cải cách giáo dục tiến bộ; nhằm đào tạo con người sáng tạo, gắn bó với cuộc sống và là con người hành động, phải nghĩ, phải làm; nghĩ và làm là vì sự đi lên của đất nước và độc lập dân tộc.

Tuy không thành hệ thống lý luận của một văn bản về cải cách giáo dục, mà chỉ bằng những chiếu chỉ và việc làm của Hồ Quý Ly đưa ra để nhà nước và nhân dân thực hiện trong thời gian gần 15 năm trên lĩnh vực giáo dục với bao nội dung và hình thức giáo dục mới do yêu cầu của tình hình đất nước đặt ra, đã thực sự góp phần đào tạo nên một lớp người có văn hóa đông đảo hơn, văn minh hơn lớp người ở buổi cuối thời Trần.

**2. CẢI CÁCH KHOA CỬ**

Năm 1396, Hồ Quý Ly cho sửa đổi chế độ thi cử, đặt kỳ thi hương ở địa phương và thi hội ở kinh thành. Những người đã thi hội phải làm thêm một bài văn sách do vua đề ra để định thứ bậc. Trong bốn trường thi, Hồ Quý Ly bỏ trường thi âm tả văn cổ thay bằng thi kinh nghĩa. Năm 1404, ông đặt thêm trường thứ 5, thi viết chữ và toán.

Năm 1397, ban hành chính sách khuyến học cho mở trường đến các phủ châu, ban quan điển để chỉ về việc học. Cải tiến thi cử, mở nhiều khoa thi kén chọn người tài. Theo sách *Lịch sử Việt Nam*, nhà Hồ tiếp tục sử dụng đội ngũ quan lại từng phục vụ cho nhà Trần như tiến sĩ Hoàng Hối Khanh, Phạm Cự Luận, Nguyễn Hy Chu. Một số tiến sĩ đỗ đạt dưới triều Trần cũng được bổ nhiệm chức vị cao như bổ dụng Đông Thúc (đỗ Thái học sinh triều Trần năm 1393) làm Ngự sử trung tán. Không chỉ tiếp tục sử dụng quan lại nhà Trần, nhà Hồ còn tăng cường bộ máy nhà nước bằng cách tuyển chọn quan lại qua thi cử.

Mùa thu năm 1400, Hồ Quý Ly cho mở khoa thi Thái học sinh, lấy đỗ 20 người, trong đó có những người như: Nguyễn Trãi, Lưu Thúc Kiệm, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên, Hoàng Hiến, Nguyễn Thành... (ĐVSKTT, Bản kỉ, q.8, tờ 37b-38a) (6). Để thăng giáng chức quan cho công bằng, Hồ Quý Ly còn sai «thuộc quan ở tam quân, chi hội nội nhân, nội tửam học sinh, chia nhau đi các lộ dò hỏi về quan lại hay dở, dân gian lợi hại, để do đấy mà thăng giáng, làm thế lệ nhất định. Từ đấy thay đổi các viên thú lệnh» (ĐVSKTT, Bản kỉ, q.8, tờ 37b-38a)(7).

Từ năm 1396, Hồ Quý Ly đã thay đổi chế độ thi cử, bỏ cách thi âm tả cổ văn sang cách thi tứ trường văn thể. Như cũ nhân thi phải thi qua 4 kỳ. Kỳ thứ nhất thi một bài kinh nghĩa có các đoạn phá để, tiếp ngữ, tiên giảng, nguyên để, đại giảng, kết luận có từ 500 chữ trở lên... Kỳ thi thứ tư, thi thí sinh phải có một bài văn sách phải có từ 1000 chữ trở lên. (8) Năm thi cũng được quy định cụ thể là năm trước thi hương, năm sau thi hội. Ai đỗ thì vua bãi thi tiếp một bài văn sách để định thứ hạng: ưu, bình, thuy... đến năm 1403 Hồ Quý Ly lại quy định thi sinh phải thêm một kỳ thi viết và làm tính.

Như vậy, chỉ hai việc bỏ hẳn lối viết âm tả cổ văn và đưa tính (toán) vào nội dung thi cũng đã làm cho người học (sinh đồ) phải suy nghĩ, phát triển tư duy khoa học tốt hơn, giảm đi hình thức học vẹt, sao chép sách vở cổ xưa một cách máy móc, tạo điều kiện cho tầng lớp nho sĩ mới có khả năng trong học tập, thi cử và gắn bó hơn với cuộc sống thực tế, với quê hương và đất nước. Có lẽ, chính vì những cải cách về giáo dục với nội dung yêu nước, thực tế sáng tạo cùng với quy định cụ thể, chặt chẽ trong thi cử nên phần đông những trí thức được đào tạo trong thời kỳ Hồ Quý Ly cảm quyền là những người có tài, có chí dám «cứu khốn, phò nguy», giúp dân cứu nước.

Đến tháng 1404/2, Hồ Hán Thương quy định cách thi cử nhân gồm thi Hương, thi ở bộ Lễ, thi Hội (đỗ Thái học sinh), các đợt thi đều vào tháng 8 hàng năm. Nếu ai đỗ ở cấp nào đều có chế độ ưu đãi tùy theo. Ví dụ đỗ thi Hương thì miễn lao dịch, đỗ ở bộ Lễ thì miễn tuyển lính. Năm 1396, ông cho sửa lại chế độ thi cử, đặt kỳ thi hương ở địa phương và thi hội ở kinh thành. Những người đã thi hội phải làm thêm một bài văn do vua ra để và chấm thi để định vị thứ bậc.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, phép thi bắt chức lỗi văn thể nhà Nguyễn, nhưng chia ra làm 4 kỳ và có thêm kỳ thi viết chữ và tính, thành ra năm kỳ. Nhưng quy định này mới thực hiện đến kỳ thi ở bộ Lễ thì gặp loạn lạc nên không tiếp tục được. Những người thuộc thành phần quân nhân, phường chèo, người có tội thì không được dự thi. Đặc biệt, đây là lần đầu tiên môn Toán được đưa vào nội dung thi chính thức (9).

Những cải cách của Hồ Quý Ly tiếp tục được duy trì trong các triều đại sau này. Dưới thời Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư* chép rằng: «Phép khoa cử đến đây mới đủ văn tự 4 trường, đến nay còn theo, không thay đổi được».

Hồ Quý Ly đã mở đường cho những người có năng lực nhưng không thuộc dòng dõi quý tộc tham gia vào những việc quốc gia quan trọng. Năm 1375, Ông đã tham mưu cho vua Trần Duệ Tông xuống chiếu tuyển chọn các quan viên biết luyện tập võ nghệ, thông hiểu thao lược thì đều có thể làm tướng, không nhất thiết phải là người tôn thất. Thực ra đầu thời Trần cũng có những danh tướng xuất thân ngoài hoàng tộc mà nắm quyền cao như Lê Tần, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái... Tuy nhiên đó là những trường hợp riêng lẻ, cá biệt chứ chưa là chính sách của triều đình.

Dưới sự cảm quyền của Hồ Quý Ly, việc học hành thi cử cũng được định lại quy củ hơn, rộng đường cho những người trí thức tiến thân bằng con đường khoa cử. Phép thi cử thời Hồ được lấy làm chuẩn mực cho nước Việt xuyên suốt mấy trăm năm sau. Hiến tài là nguyên khí của quốc gia. Chính sách của Hồ Quý Ly quả thực đã giúp cho nguyên khí của Đại Việt được mạnh thêm.

**3. KẾT LUẬN**

Đối với chúng ta hiện tại, sống cách Hồ Quý Ly gần 6 thế kỷ, nhưng chúng ta vẫn thấy cải cách của Hồ Quý Ly có giá trị thời sự nóng bỏng. Đó là vấn đề giáo dục phải góp phần đào tạo con người yêu nước, ham hành động, sáng tạo, và gắn gũi cuộc sống thực tế. Song cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly có thể thực hiện chưa được nhiều, vì nhà Hồ chóng sụp đổ. Hồ Quý Ly có thể bị mất lòng dân về những mặt khác, nhưng về cải cách giáo dục và khoa cử là mặt có nhiều thành công nhất của Hồ Quý Ly trong cuộc đời hoạt động chính trị đầy mưu lược, táo bạo lắm màu thuẫn của ông. Tên ông được ghi vào Bách khoa từ điển nước ngoài như là một nhà cải cách lớn của Việt Nam. Và gần đây G.M.Maxlov đã đánh giá Hồ Quý Ly là: «... một nhà cải cách, một nhà yêu nước, một chiến sĩ chống quân bành trướng phong kiến Trung Quốc - Hồ Quý Ly đã biểu hiện là một con người như vậy trước chúng ta. Ông xứng đáng có một vị trí đặc biệt trong lịch sử của nhân dân Việt Nam»(10). Chính việc cải cách giáo dục của ông đã góp phần quan trọng vào «vị trí đặc biệt» mà ông có được.

Hai nhà nghiên cứu Phan Đăng Thanh và Trương Thị Hòa viết trong cuốn *Cải cách Hồ Quý Ly*: «Điều Quý Ly phê phán có thể chưa thật thỏa đáng nhưng dù sao qua nhận xét của Quý Ly ta cũng thấy họ Hồ quả là người có một tinh thần cách tân và độc lập, có óc phê bình sáng tạo, không chịu nô lệ, thành kiến. Tư tưởng của Hồ Quý Ly đã vượt hẳn tầng lớp nho sĩ cùng thời đại với ông và cả những trí thức thế hệ sau ông nữa»(11).

Từ thực tế ấy, rõ ràng là cải cách giáo dục so với các mặt về cải cách chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội, có thể nói cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly là tiến bộ nhất và được nhân dân dễ dàng chấp thuận. Tiếc rằng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly chỉ được thực thi trong một thời gian ngắn ngủi - trong thời gian mà Hồ Quý Ly có quyền lực nhất từ sau năm 1387 đến 1407, thời gian Hồ Quý Ly được phong Đông bình chương sự đến khi Hồ Quý Ly thất bại trong cuộc kháng chiến giữ nước.

Mặc dầu vậy, tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly có vị trí rất đặc biệt trong lịch sử nước ta thời kỳ trung đại mở đầu cho bước phát triển mới của một nhà nước chính trị trung ương tập quyền và tiếp tục được hoàn thiện trong các giai đoạn sau của lịch sử Việt Nam. Tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly được coi là táo bạo, có nhiều mặt tích cực, song cũng có nhiều điểm hạn chế. Tuy nhiên, trải qua sáu thế kỷ, nội dung và tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly vẫn được lịch sử ghi nhận là tiến bộ, có ý nghĩa cho đời sau. Vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly và rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử từ sự nghiệp cải cách giáo dục của ông có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và bổ ích đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo nhân tài phải gắn với thực tiễn cuộc sống, học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Việt sử thông giám cương mục*, tập VIII (1958), Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb Văn, Sử, Địa, Hà Nội, tr.660.
2. *Đại Việt Sử ký Toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê*, Nxb Khoa học xã hội năm 1993. (Văn bản *Đại Việt sử ký toàn thư* mà chúng tôi sử dụng trong bài viết là bản dịch của Hoàng Văn Lâu, theo bản in năm 1697, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998).
3. *Đại Việt Sử ký Toàn thư* (1993), *Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. *Việt sử thông giám cương mục*, tập VII (1958), Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb, Văn, Sử, Địa, Hà Nội, tr.670.